

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 460/2023/DS-PT
Ngày 27-10-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch

Ông Nguyễn Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 275/2023/TLPT-DS ngày 02/8/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1979; địa chỉ: số 648/17 khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Huy, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn An Thổ, xã AD, huyện TA, tỉnh Phú Yên; địa chỉ liên hệ: số 29/31 Lê Đức Thọ, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tr: Luật sư Lê BT thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị đơn: Bà Di Kim O, sinh năm 1983; địa chỉ: số 445 đường Lê Chí Dân, khu phố 7, phường T1, thành phố T, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho ông Nguyễn Đỗ TH, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ 2, khu phố Khánh Lộc, phường TK, thành phố TU, tỉnh Bình Dương (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 20/9/2023), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà O: Luật sư Nguyễn DH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Di Kim O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021 (nộp tại Tòa án ngày 23/4/2021) của bà Nguyễn Thị Thùy Tr và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:** Giữa bà Nguyễn Thị Thùy Tr và bà Di Kim O không có mối quan hệ quen biết, thông qua người giới thiệu thì bà Tr cho bà O vay tiền. Từ tháng 07/2020, bà Tr có cho bà O vay tiền nhiều lần cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 01/7/2020, bà Tr cho bà Di Kim O vay số tiền 10.000.000.000 đồng, thời hạn vay 40 tháng, không tính lãi, mỗi tháng phải trả tiền gốc: 250.000.000 đồng. Lần 2: Ngày 06/10/2020, bà Tr cho bà Di Kim O vay số tiền 18.580.000.000 đồng, không tính lãi, thời hạn vay 40 tháng. Lần 3: Ngày 02/2/2021, bà Tr cho bà Di Kim O vay số tiền 11.708.400.000 đồng, thời hạn vay 11 năm, không tính lại suất, hàng ngày trả 10.000.000 đồng tiền gốc. Cùng ngày 02/2/2021, giữa hai bên có lập giấy mượn tiền xác nhận lại tổng số nợ 40.288.400.000 đồng, thời hạn vay 11 năm, không tính lãi, mỗi ngày trả 10.000.000 đồng tiền gốc. Giấy vay tiền có bà O ký tên. Khi vay tiền, bà O không thể chấp cho bà Tr tài sản hay giấy tờ gì. Nhưng sau khi viết giấy vay tiền đến nay, bà O không thực hiện đúng như thỏa thuận. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Di Kim O phải thanh toán số tiền vay 40.288.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*** Tại bản tự khai của bà Di Kim O và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:** Qua giới thiệu của bà Nguyễn Ngọc Trinh thì bà Di Kim O có tham gia chơi hụi với bà Nguyễn Thị Thùy Tr từ năm 2018 đến nay, do bà Tr là chủ hụi. Đầu năm 2021, bà O tham gia 03 dây hụi với bà Tr, mỗi dây hụi có 12 hụi viên, mỗi tháng đóng 10.000.000 đồng/ 01 dây hụi. Một tháng bà Tr khai hụi 03 lần vào 03 ngày 10, ngày 20 và ngày 25 âm lịch hàng tháng. Việc chơi hụi giữa bà O và bà Tr không lập giấy tờ gì. Bà O đã hót 01 dây hụi khoảng 90.000.000 đồng, còn 02 dây hụi chưa hót. Bà O đã đóng được tháng đầu, 02 tháng sau bà O không đóng được nên có nợ bà Tr 60.000.000 đồng tiền hụi. Sáng ngày 12/4/2021, bà Tr kêu bà O lên nhà tính tiền hụi. Do có thiếu tiền hụi bà Tr nên khi bà Tr đưa giấy trắng thì bà O đã đồng ý ký tên, ghi rõ họ tên “Duy Kim O” và lãn tay. Chiều ngày 14/4/2021, bà Tr kêu bà O lên nhà ký lại giấy nợ hụi vì bà Tr ghi nhầm người chơi hụi. Bà Tr đưa bà O giấy trắng kêu ký tên vào bà Tr ghi nội dung sau. Do tin tưởng và nghĩ tiền nợ hụi không lớn nên bà O đã ký tên, ghi rõ họ tên và lãn tay. Khi bà Nguyễn Ngọc Trinh đem Giấy mượn tiền ngày 02/02/2021 với số tiền 40.288.400.000 đồng đến nhà tìm bà O thì bà O mới biết đã bị bà Tr lừa ký giấy nợ. Đối với Giấy nợ hụi số tiền 10.000.000.000 đồng và giấy nợ hụi ngày 06/10/2020 âm lịch số tiền 18.580.000.000 đồng, chữ ký và chữ viết họ tên “Di Kim O” không phải chữ ký và chữ viết của bà O và bà O cũng không vay bà Tr số tiền trên. Hiện nay, bà O chỉ còn nợ bà Tr 144.000.000 đồng tiền hụi. Do bà O không vay tiền của nguyên đơn và cũng không nhận số tiền vay 40.288.400.000 của nguyên đơn nên bà O không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2023/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr đối với bị đơn bà Di Kim O về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Bà Di Kim O có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền nợ gốc là 40.288.400.000 đồng (bốn mươi tỷ hai trăm tám mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) theo mượn tiền đề ngày 02/02/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/5/2023, bà Di Kim O là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, người đại diện của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng: nguyên đơn không có quan hệ chơi hụi với bị đơn. Cơ quan điều tra đã có văn bản không khởi tố vụ án. Bị đơn cho rằng chỉ ký khống trên các giấy nợ nhưng không có chứng cứ. Kết luận giám định là chữ ký, điểm chỉ của bị đơn trên các giấy nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng: tài liệu, chứng cứ thể hiện nguyên đơn và bị đơn có quan hệ chơi hụi, không có việc bị đơn vay nợ nguyên đơn. Nguyên đơn không có chứng minh được đã giao tiền cho bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người chơi hụi vào tham gia vụ án là vi phạm tố tụng. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: tài liệu chứng cứ, giấy nợ có nội dung liên quan đến việc chơi hụi. Nguyên đơn chưa chứng minh được giao tiền cho bị đơn, chứng cứ còn mâu thuẫn chưa được làm rõ. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Luật sư, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Thùy Tr khởi kiện bà Di Kim O yêu cầu bà O trả nợ 40.299.400.000 đồng. Chứng cứ bà Tr xuất trình là 03 giấy nợ gồm: Giấy nợ ngày 01/7/2020, bà O nợ 10.000.000.000 đồng; giấy nợ ngày 06/10/2020, bà O nợ 18.580.000.000 đồng; giấy mượn tiền ngày 02/02/2021, bà O mượn tiếp 11.708.400.000 đồng và xác nhận tổng 03 lần cho bà O vay (10.000.000.000 đồng + 18.580.000.000 đồng + 11.708.400.000) là 40.288.400.000 đồng, thỏa

thuận: Bà O trả nợ 10.000.000 đồng/ngày cho đến hết, thời hạn trả nợ là 11 năm. Do bà O không trả nợ như thỏa thuận nên bà Tr khởi kiện bà O yêu cầu trả nợ.

[2] Bà O khai: Bà có quan hệ chơi hụi với bà Tr và 01 số hụi viên. Bà nợ bà Tr tiền hụi 144.000.000 đồng, do không có tiền trả bà Tr có đưa cho bà tờ giấy trắng (không ghi nội dung) yêu cầu bà ký nợ hụi và để có cơ sở cho bà Tr nói chuyện với các hụi viên khác. Do tin tưởng bà Tr nên bà O ký tên, điểm chỉ và sau đó bà Tr ghi nội dung bà O nợ, mượn tiền vào các giấy nợ mà bà O đã ký trước để khởi kiện bà là gian dối, không đúng. Bà O không vay mượn tiền của bà Tr. Do vậy, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Tr.

[3] Theo đơn khởi kiện thì bà Tr cho rằng bà cho bà O vay tiền theo 03 giấy nợ: ngày 01/7/2020 cho vay 10.000.000.000 đồng; ngày 06/10/2020 cho vay 18.580.000.000 đồng; ngày 02/02/2021 cho vay 11.708.400.000 đồng; tổng 03 lần cho vay là 40.288.400.000 đồng. Theo lời khai của bà Tr (bút lục 102, 106, 107) thì giữa bà Tr và bà O không có quan hệ chơi hụi. Bà Tr cho bà O vay tiền nhiều lần bắt đầu từ năm 2018 đến năm 2020, mỗi lần cho vay từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, 1.000.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng. Việc cho vay tiền bà Tr không làm giấy giao nhận mà chỉ mở sổ tự theo dõi. 03 giấy nợ do bà Tr viết chỉ xác nhận lại số nợ mà bà O đã vay mượn tiền nhiều lần từ trước chứ không có giao tiền cho bà O vào các ngày lập 03 giấy nợ: 01/7/2020, 06/10/2020, 02/02/2021.

[4] Thấy rằng: bà Tr chưa có chứng cứ chứng minh đã giao tiền cho bà O vay mượn, 40.288.400.000 đồng là số tiền rất lớn, bà Tr cho bà O vay mượn nhiều lần: 200.000.000 đồng, 300.000.000 đồng, 1.000.000.000 đồng, 2.000.000.000 đồng... nhưng không làm giấy giao nhận vay mượn tiền (vay trước chưa trả nhưng lại tiếp tục cho vay) là không phù hợp với thực tế. Bà Tr khai bà không có quan hệ, quen biết với bà O. Bà biết bà O do bà Trinh giới thiệu. Bà cho bà O vay mượn số tiền rất lớn nhưng không yêu cầu bà O thế chấp bất cứ tài sản gì để đảm bảo cũng là không phù hợp.

[5] Bà Tr xác định bà không có quan hệ chơi hụi với bà O. Bà chỉ cho bà O vay mượn tiền nhưng chứng cứ bà Tr cung cấp thì giấy nợ ngày 01/7/2020 và giấy nợ ngày 06/10/2020 có nội dung là giấy nợ hụi. Giấy nợ hụi ngày 06/10/2020 với số tiền 18.580.000.000 đồng có nội dung không rõ người nợ hụi và nợ hụi những ai: *“hôm nay ngày 06/10/2020 tổng cộng nợ hụi ngày. Tổng cộng tiền 18.580.000.000 đồng ngày lấy để đủ trả cho các chị em 400.000.000 đồng hụi tháng”*. Lời khai của bà O xác định có chơi hụi với bà Tr và một số hụi viên và còn nợ tiền hụi bà Tr 144.000.000 đồng. Các giấy xác nhận của các hụi viên (bản photo): bà Trinh, bà Kèo, bà Hạnh, bà Phụng, bà Nga, bà Yến, bà Vân đều xác định các bà và bà O có tham gia chơi hụi với bà Tr do bà Tr làm cái hụi (chủ hụi) (bút lục từ 50 đến 62). Hồ sơ vụ án thể hiện: giấy nợ hụi ngày 01/7/2020 và giấy nợ hụi ngày 06/10/2020 có sự khác nhau, cụ thể: Giấy nợ hụi ngày 01/7/2020 (bút lục 71) có chữ ký của bà Tr ở mặt trước, mặt sau có chữ ký của bà Tr, bà O (bà O chỉ ký ở mặt sau). Giấy nợ hụi ngày 01/7/2020 (bút lục 40, 41) bản photo mặt trước không có chữ ký của bà Tr. Mặt sau (trang rời) có

chữ ký của bà O nhưng không có chữ ký của bà Tr. Giấy nợ hui ngày 06/10/2020 (bút lục 70) có chữ ký của bà Tr, bà O nhưng giấy nợ hui ngày 06/10/2020 (bút lục 39) bản photo không có chữ ký của bà Tr và phần nội dung khác với giấy nợ hui tại bút lục 70 cụ thể: bút lục 70 ghi: “... ngày lấy để đưa trả...”, bút lục 39 ghi: “... ngày lấy lời đưa trả...”. Hồ sơ vụ án và chứng cứ do bà Tr xuất trình có liên quan đến việc chơi hui giữa bà Tr, bà O và một số hui viên nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ (các giấy nợ đều do bà Tr viết). Có mâu thuẫn trong 02 giấy nợ hui cùng ngày 01/7/2020 và cùng ngày 06/10/2020 và một số tài liệu bản photo nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ. Bà Tr chưa chứng minh được đã giao số tiền 40.288.400.000 đồng cho bà O vay mượn (Điều 463 và Điều 465 Bộ luật Dân sự quy định: bên cho vay có nghĩa vụ giao tài sản cho bên vay đầy đủ...). Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 02/02/2021 cho rằng: bà Tr có cho bà O vay mượn tiền để buộc bà O trả nợ cho bà Tr 40.288.400.000 đồng là chưa đủ căn cứ. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung. Cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định. Yêu cầu kháng cáo của bị đơn là có cơ sở chấp nhận một phần. Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là không có cơ sở. Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp. Án phí phúc thẩm: bị đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Di Kim O. Hủy Bản án số 57/2023/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm: Bà Di Kim O không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T trả lại cho bà O 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003015 ngày 29/5/2023.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung